

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.
Các thẩm phán: Ông Phan Ngọc Minh.
Ông Trần Mươi.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2023/TLPT-HS ngày 15/11/2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh Nguyên d có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HS-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1978 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ D, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Võ Thị B; chồng đã ly hôn, có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người kháng cáo: Bà Đoàn Thị Thúy H, sinh năm 1981; trú tại: Số I đường Q, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/01/2020 đến ngày 12/11/2021, bị cáo Nguyễn Thị Thanh N cho bà Đoàn Thị Thúy H vay với tổng số tiền vay là 270.000.000 đồng với lãi suất 10%/tháng (tức 120%/năm) gấp 06 lần lãi suất cao nhất quy định theo Bộ luật dân sự, tổng số tiền lãi N đã thu từ bà H là 162.500.000 đồng trong đó số tiền lãi hợp pháp là 47.704.110 đồng, số tiền lãi vượt mức quy

định là 114.795.890 đồng, bị cáo thu lợi bất chính số tiền 114.795.890 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 30/01/2020 bà Phạm Thị Vân Y có quen biết với bị cáo N giới thiệu bà Đoàn Thị Thúy H với N mục đích để H vay tiền của N. Vì N không quen H nên N yêu cầu Y phải viết giấy nhận nợ thì N mới cho H vay, Y đồng ý nên N cho H vay 40.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 10%/tháng (120%/năm), N lấy trước một tháng tiền lãi, giao cho H nhận thực tế 36.000.000 đồng. H đã sử dụng số tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần N1 (V) 0271000399545 để chuyển vào số tài khoản ngân hàng Đ (B1) 570100010007151 của N tổng số tiền lãi là 23.000.000 đồng, nợ tiền gốc chưa trả là 40.000.000 đồng.

- Ngày 11/9/2020 H vay của N 280.000.000 đồng thỏa thuận lãi suất 08%/năm, N đồng ý nhưng lấy trước một tháng tiền lãi là 22.400.000 đồng, thực tế N giao cho H số tiền gốc là 257.600.000 đồng, H đã chuyển khoản ngân hàng trả cho N số tiền gốc là 240.000.000 đồng, còn nợ lại 40.000.000 đồng vì vậy ngày 11/11/2020 N yêu cầu bà H gộp hai khoản tiền còn nợ (vay ngày 30/01/2020 và vay ngày 11/9/2020) thành số tiền 80.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 10%/tháng (120%/năm), mỗi tháng tiền lãi 8.000.000 đồng, thời điểm tính lãi từ 11/11/2020. Bà H đã chuyển khoản trả lãi cho bị cáo tổng số tiền là 26.000.000 đồng, nợ tiền gốc chưa trả là 80.000.000 đồng.

- Ngày 21/12/2020 N tiếp tục cho H vay với số tiền 150.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 10%/tháng (15.000.000 đồng/tháng), lần vay này N cũng lấy trước một tháng tiền lãi, thực tế giao H số tiền là 135.000.000 đồng. Ngày 07/01/2021 H đã chuyển khoản trả hết số tiền gốc theo thỏa thuận với N là 150.000.000 đồng.

- Ngày 23/01/2021 N cho H vay số tiền 40.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 10%/tháng (120%/năm) số tiền lãi là 4.000.000 đồng/tháng, N lấy trước một tháng tiền lãi, thực tế giao cho H 36.000.000 đồng. Nguyên và H thỏa thuận gộp số tiền gốc H còn nợ thành một món nợ 120.000.000 đồng nợ gốc, từ 23/01/2021 tính lãi 10%/tháng (120%/năm) số tiền lãi là 12.000.000 đồng/tháng. H đã chuyển khoản trả lãi tổng cộng là 94.500.000 đồng, còn nợ tiền gốc 120.000.000 đồng chưa trả.

Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HS-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

1. Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh N 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng

dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phải nộp số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và số tiền 47.704.110 đồng (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn một trăm mười đồng), tổng cộng là 197.704.110 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn một trăm mười đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N đã nộp số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002927 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi. Bị cáo còn phải nộp số tiền 194.704.110 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn không trăm mười nghìn đồng).

Buộc bà Đoàn Thị Thúy H nộp số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phải trả lại số tiền 114.795.890 đồng (Một trăm mười bốn triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng) cho bà Đoàn Thị Thúy H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với từng khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/7/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo với nội dung hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ số tiền vay mượn giữa bà và bị cáo Nguyễn Thị Thanh N; xác định số lần cho vay lãi nặng của bị cáo N; làm rõ số tiền bị cáo N chiếm dụng của bà để khấu trừ vào số tiền gốc của bà còn nợ, buộc bị cáo N nộp vào ngân sách nhà nước thay bà nhằm thuận lợi cho quá trình thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Đoàn Thị Thúy H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa phúc thẩm, đồng thời xét kháng cáo của người có quyền lợi liên quan bà Đoàn Thị Thúy H, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhận thấy:

Căn cứ lời khai bị cáo, những người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định được: Trong thời gian từ ngày 30/01/2020 đến ngày 12/11/2021, Nguyễn Thị Thanh N cho Đoàn Thị Thúy H vay tiền với tổng số tiền cho vay là 510.000.000 đồng, trong đó: số tiền vay 270.000.000 đồng bị cáo N cho H vay với lãi suất 10%/tháng (120%/năm) gấp 06 lần lãi suất cao nhất quy định theo Bộ luật dân sự, tổng số tiền lãi N đã thu từ chị H là 162.500.000 đồng trong đó số tiền lãi hợp pháp (20%/năm) là 47.704.110 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 114.795.890 đồng. Qua đó cũng xác định được, tổng số tiền gốc mà N đã thu

được từ H là 390.000.000đồng, trong đó số tiền gốc 150.000.000 đồng là số tiền N cho H vay với mức lãi suất 10%/tháng (120%/năm).

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã thu thập sao kê các tài khoản ngân hàng của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N và Đoàn Thị Thúy H liên quan đến việc các bên thực hiện giao dịch trong quá trình chuyển khoản vay mượn, trả gốc, trả lãi thì thấy, kết quả sao kê tài khoản của các bên phù hợp với các lần Đoàn Thị Thúy H trả tiền gốc, tiền lãi cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh N. Do đó, việc bà H cho rằng: Tổng cộng bà đã vay của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N số tiền 550.000.000 đồng, đã trả 430.000.000 đồng tiền gốc; trả tiền lãi tổng cộng 303.000.000 đồng. Tổng số tiền bà đã trả cho bà N là 733.000.000 đồng (Bao gồm tiền gốc 430.000.000 đồng và tiền lãi 303.000.000 đồng) là không có cơ sở chấp nhận vì không có chứng cứ chứng minh.

Về nội dung kháng cáo cho rằng: Trong bản án xác định số tiền bị cáo N chiếm đoạt của bà nhưng không khấu trừ vào tiền mà bà còn nợ bị cáo N, không buộc bị cáo N giao nộp sung ngân sách nhà nước mà lại buộc bà trả sung ngân sách nhà nước và buộc bị cáo trả lại cho bà tiền chiếm dụng, như vậy là không đảm bảo, gây khó khăn cho bà trong quá trình thi hành án, nhận thấy: Số tiền 120.000.000 mà hiện nay bà H còn nợ bị cáo N chưa trả, xác định: Đây là tiền mà bị cáo N dùng vào việc phạm tội phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước nên Hội đồng xét xử tuyên buộc bà H phải nộp số tiền 120.000.000 đồng này của bị cáo để sung quỹ nhà nước là đúng quy định. Hơn nữa, hiện nay không có bất kỳ văn bản pháp luật nào hướng dẫn áp dụng phải cản trở trong trường hợp này. Do đó, Toà sơ thẩm tuyên như vậy là phù hợp.

Từ những nhận định đã nêu nhận thấy, việc bà H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số: 74/HS-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi để điều tra lại là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Đoàn Thị Thúy H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 76/2023/HS-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thanh N khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bà Đoàn Thị Thúy H tại hồ sơ vụ án và các tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/01/2020 đến ngày 12/11/2021, bị cáo Nguyễn Thị Thanh N cho bà Đoàn Thị Thúy H vay với tổng số tiền vay là

270.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng (120%/năm), gấp 06 lần lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự, tổng số tiền lãi N đã thu từ bà H là 162.500.000 đồng trong đó số tiền lãi hợp pháp (20%/năm) là 47.704.110 đồng, số tiền lãi vượt mức quy định là 114.795.890 đồng. Bị cáo thu lợi bất chính 114.795.890 đồng (Trên 100.000.000 đồng). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bà Đoàn Thị Thúy H:

[2.1] Theo nhận định tại mục [1], hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh N theo nội dung bản án sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bà Đoàn Thị Thúy H thu thập tại hồ sơ vụ án, các khoản sao kê của bà Đoàn Thị Thúy H và bị cáo Nguyễn Thị Thanh N tại Ngân hàng V, Ngân hàng M; nội dung đơn tố cáo bà Đoàn Thị Thúy H ghi vay số tiền 120.000.000 đồng của bị cáo N và chưa trả tiền gốc. Tại phiên tòa phúc thẩm bà H cung cấp bản phô tô giấy thế chấp tài sản ghi ngày 26/8/2020 để chứng minh khoản vay 280.000.000 đồng là vay vào ngày 26/8/2020, nội dung bản án ghi khoản vay này vào ngày 11/9/2020 là không chính xác. Tuy nhiên, khoản vay 280.000.000 đồng bà H đã trả xong cho bị cáo N và khoản tiền này bị cáo N cho bà H vay chưa vượt mức để truy cứu trách nhiệm hình sự, bà H khai nhận cũng khai đã xé giấy nợ đối với số tiền 280.000.000 đồng. Bà Đoàn Thị Thúy H kháng cáo nội dung trên nhưng không cung cấp chứng cứ nào mới để chứng minh cho việc kháng cáo của mình. Nên không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị Thúy H.

[2.2] Cấp sơ thẩm giải quyết phần biện pháp tư pháp phù hợp với hướng dẫn tại Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, nên không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị Thúy H.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Đoàn Thị Thúy H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị Thúy H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HS-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh N 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phải nộp số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và số tiền 47.704.110 đồng (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn một trăm mười đồng), tổng cộng là 197.704.110 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn một trăm mười đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N đã nộp số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002927 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi. Bị cáo còn phải nộp số tiền là 194.704.110 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn không trăm mười nghìn đồng).

Buộc bà Đoàn Thị Thúy H nộp số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phải trả lại số tiền 114.795.890 đồng (Một trăm mười bốn triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng) cho bà Đoàn Thị Thúy H.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi suất theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án, cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Bà Đoàn Thị Thúy H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND TP. Quảng Ngãi;
- Công an TP. Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THA dân sự TP. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Mỹ Giang